

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2024/DS-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Lợi.

Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (JIVF).

Địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N1, Phó Bộ phận quản lý Công nợ.

Người được ủy quyền lại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nhân viên JIVF.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T xin vắng mặt; anh A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (JIVF) trình bày:

Ngày 11/3/2023 anh Nguyễn Văn A ký hợp đồng tín dụng số 930080003951545000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng.

Số tiền vay: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Lãi suất: 3.461%/tháng. Thời hạn vay: 18 tháng.

Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và Bên vay đã nhận tiền vay.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì anh A có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng anh A phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.279.744 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/4/2023.

Từ ngày 15/4/2023 đến ngày 22/9/2023 anh A thanh toán cho JIVF được số tiền là 13.700.654 đồng (trong đó nợ gốc: 8.030.242 đồng; lãi: 5.576.222 đồng; lãi quá hạn: 22.190 đồng; phí quản lý vay: 72.000 đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 22/9/2023 đến nay, anh A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình cắt liên lạc với JIVF.

Vì vậy, việc anh A không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF theo Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng số 930080003951545000 ngày 11/3/2023.

Nay Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn A trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 20/6/2024 là 31.409.378 đồng (trong đó nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng).

Anh Nguyễn Văn A tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 20/6/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930080003951545000 ngày 11/3/2023.

Bị đơn anh Nguyễn Văn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh An nhưng anh A không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn A trả số tiền vay 21.959.893 đồng và tiền lãi suất, nợ phí phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn A đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T và anh A.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 11/3/2023 anh Nguyễn Văn A ký hợp đồng tín dụng số 930080003951545000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng; số tiền vay: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); lãi suất: 3.461%/tháng; thời hạn vay: 18 tháng; thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và Bên vay đã nhận tiền vay. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì anh A có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng anh A phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.279.744 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/4/2023; từ ngày 15/4/2023 đến ngày 22/9/2023 anh A thanh toán cho JIVF được số tiền là 13.700.654 đồng (trong đó nợ gốc: 8.030.242 đồng; lãi: 5.576.222 đồng; lãi quá hạn: 22.190 đồng; phí quản lý vay: 72.000 đồng). Từ sau ngày 22/9/2023 đến nay, anh A không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình cắt liên lạc với JIVF nên JIVF khởi kiện. Tính đến ngày 20/6/2024 anh A còn nợ JIVF số tiền vốn và lãi là 31.409.378 đồng (trong đó nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng).

[3.2] Phía anh A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh A không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh A đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của JIVF xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh A trả cho JIVF toàn bộ số tiền vốn và lãi là 31.409.378 đồng (trong đó nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng) tính đến ngày 20/6/2024. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh A còn nợ JIVF số tiền nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí

quản lý khoản vay 120.000 đồng, anh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho JIVF theo Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 11 hợp đồng số 930080003951545000 ngày 11/3/2023 nên buộc anh A có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng, tổng cộng 31.409.378 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: JIVF yêu cầu anh A trả số tiền nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng, tổng cộng 31.409.378 đồng và tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh sau ngày 20/6/2024 là có cơ sở chấp nhận vì anh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của JIVF nên Hội đồng xét xử buộc anh A có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng, tổng cộng 31.409.378 đồng và tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh sau ngày 20/6/2024.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J được Tòa án chấp nhận nên anh A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J.

Buộc anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền nợ gốc 21.959.893 đồng, lãi 7.069.557 đồng, lãi quá hạn 2.259.928 đồng, phí quản lý khoản vay 120.000 đồng, tổng cộng 31.409.378 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 21/6/2024 anh Nguyễn Văn A tiếp tục chịu lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930080003951545000 ngày 11/3/2023.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 1.570.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J số tiền 618.600 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009236 ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Võ Thị Xuân